Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 11-01-2023 10:40:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2023/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5697/TTr-STC ngày 30/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ và điểm b, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

2. Đối tượng áp dụng

- Người nộp lệ phí trước bạ đối với nhà.

- Cơ quan thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ

Giá trị nhà tính lệ phí trước bạ được xác định như sau:

Giá trị nhà tính lệ phí trước bạ (đồng)	=	Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ (m^2)	x	Giá 01 (một) mét vuông nhà (đồng/m^2)	x	Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ

Trong đó:

1. Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ là toàn bộ diện tích sàn nhà (kể cả diện tích công trình phụ kèm theo) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

2. Giá 01 (một) mét vuông nhà là giá thực tế xây dựng "mới" một (01) mét vuông sàn nhà của từng cấp nhà, hạng nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.

3. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ được quy định như sau:

a) Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm: 100%;

Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà chịu lệ phí trước bạ có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo hướng dẫn tại điểm b khoản này.

b) Kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi:

Thời gian đã sử dụng	Nhà biệt thự (%)	Nhà cấp I (%)	Nhà cấp II (%)	Nhà cấp III (%)	Nhà cấp IV (%)
- Dưới 5 năm	95	90	90	80	80
- Từ 5 năm đến 10 năm	85	80	80	65	65
- Trên 10 năm đến 20 năm	70	60	55	35	35
- Trên 20 năm đến 50 năm	50	40	35	25	25
- Trên 50 năm	30	25	25	20	20

Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

Việc xác định cấp nhà quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Quyết định này thực hiện theo các quy định về phân cấp công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá xây dựng mới một 01 (một) mét vuông nhà phù hợp với từng thời kỳ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc về cấp nhà, tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Cục Thuế

Hướng dẫn việc kê khai và tổ chức thu, nộp lệ phí trước bạ đối với nhà theo đúng các quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện các mức giá áp dụng tính lệ phí trước bạ đối với nhà không còn phù hợp với thực tế, Cục Thuế thông báo Sở Tài chính biết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định giá tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBTV Quốc hội (báo cáo);
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Tổng Cục Thuế, Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH KH; Báo Khánh Hòa;
- TT Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo KH;
- Lưu: VT, TL, HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân